

QUYẾT ĐỊNH số 71-CP ngày 26-2-1979
về việc điều chỉnh địa giới huyện
Tam Đảo và huyện Vĩnh Lạc thuộc
tỉnh Vĩnh Phú.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào điều 74 của Hiến pháp năm 1959
quy định các quyền hạn của Hội đồng Chính phủ:

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh
Vĩnh Phú và Ban tổ chức của Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Nay phê chuẩn việc điều
chỉnh địa giới của huyện Tam Đảo và
huyện Vĩnh Lạc thuộc tỉnh Vĩnh Phú
như sau:

1. Chia huyện Tam Đảo thành hai
huyện lấy tên là huyện Lập Thạch và
huyện Tam Đảo.

— *Huyện Lập Thạch* gồm có các xã
Bạch Lưu, Bắc Bình, Bàn Giản, Bồ Lý,
Cao Phong, Đạo Trù, Đình Chu, Đôn
Nhân, Đồng Ích, Đồng Quế, Đồng Thịnh,
Đức Bác, Hải Lưu, Hợp Lý, Lăng Cờng,
Liễn Hòa, Liễn Sơn, Ngọc Mỹ, Nhân Đạo,
Nhạo Sơn, Như Thủy, Phương Khoan,
Quang Sơn, Quang Yên, Sơn Đông, Tam
Sơn, Tân Lập, Thái Hòa, Tiên Lữ, Triệu
Đề, Tứ Yên, Văn Quán, Văn Trục, Xuân
Hòa, Xuân Lôi, Yên Dương, Yên Thạch
và Tử Du.

— *Huyện Tam Đảo* gồm có các xã Đại
Đình, Tam Quan, Hồ Sơn, Hợp Châu,
Hoàng Hoa, Kim Long, Hợp Hòa, An
Hòa, Duy Phiên, Hoàng Đạm, Hoàng
Lâu, Văn Hội, Hợp Thịnh, Thanh Vân,
Đạo Tú, Hưng Đạo, Đồng Tĩnh và các

xã Minh Quang, Gia Khánh, Trung Mỹ,
Thiện Kế, Sơn Lôi, Tam Hợp, Bá Kiến,
Tam Canh, Quất Luru, Thanh Lăng, Tân
Phong, Phú Xuân, Đạo Đức, Hương Sơn
và thị trấn nông trường Tam Đảo (của
huyện Mê Linh cắt sang).

2. Sáp nhập các xã Nguyệt Đức, Văn
Tiến, Bình Định và Ninh Tân (của huyện
Mê Linh) vào huyện Vĩnh Lạc.

Điều 2.— Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh
Phú và Ban tổ chức của Chính phủ chịu
trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 26 tháng 2 năm 1979.

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
NHÀ NƯỚC — ĐIỆN VÀ THAN

THÔNG TƯ liên Bộ số 68-TT/LB
ngày 18-1-1979 về việc kiểm tra,
báo cáo chất lượng than, cấp giấy
chứng nhận chất lượng và xử lý
các lò than không đảm bảo chất
lượng.

Than là vật tư kỹ thuật quan trọng
đồng thời là nhiên liệu được sử dụng
chủ yếu trong nền kinh tế quốc dân hiện
nay; chất lượng than ảnh hưởng trực
tiếp đến chất lượng sản phẩm và sản
lượng của các hộ sử dụng than.

Do việc kiểm tra chất lượng than trong sản xuất, lưu thông, cung ứng và ở các hộ tiêu thụ than nhiều nơi chưa theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa, nên có nhiều ý kiến không thống nhất xung quanh chất lượng than. Việc khiếu nại về chất lượng than của các ngành, các địa phương và các cơ sở sử dụng than hiện nay thường chậm và nhiều trường hợp không căn cứ vào các kết quả kiểm tra, kiểm nghiệm; nhiều khiếu nại chưa được giải quyết thỏa đáng và kịp thời.

Để đáp ứng yêu cầu tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, quản lý định mức, quản lý chất lượng của các ngành và các địa phương.

Căn cứ vào điều lệ kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa ban hành theo nghị định số 62-CP ngày 12-4-1976 của Hội đồng Chính phủ, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước và Bộ Điện và than đề nghị các Bộ, Tổng cục, Ủy ban nhân dân các địa phương, các cơ sở sản xuất, tiêu thụ, sử dụng, trung chuyển và cung ứng than thực hiện các quy định cụ thể dưới đây.

1. ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT, TRUNG CHUYỂN VÀ CUNG ỨNG THAN

Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Nhà nước về công tác quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa ghi trong quyết định số 159-TTg ngày 7-7-1973 của Thủ tướng Chính phủ, Điều lệ kiểm tra chất lượng sản phẩm ở xí nghiệp công nghiệp quốc doanh ban hành theo quyết định số 26-CP ngày 21-2-1974, Điều lệ kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa ban hành theo nghị định số 62-CP ngày 12-4-1976 của Hội đồng Chính phủ, thông tư liên Bộ số 415-TT/LB ngày 23-11-1976 của liên Bộ Ủy ban Khoa học kỹ thuật Nhà nước — Ủy ban Kế hoạch

Nhà nước — Ủy ban Vật giá Nhà nước về một số biện pháp đề thi hành điều lệ nói trên; thực hiện đầy đủ chỉ thị số 19-ĐT/KT1 ngày 21-2-1978 của Bộ Điện và than về việc bảo đảm đúng chất lượng than đến tận người sử dụng, trước mắt cần tập trung vào các công việc sau đây:

1. Các đơn vị sản xuất than phải tiếp tục kiểm tra chất lượng và cấp giấy chứng nhận chất lượng thường xuyên, đảm bảo tất cả các lò than xuất đi đều có giấy chứng nhận chất lượng gửi kèm theo phương tiện vận chuyển cho người tiêu thụ, không được phép xuất, chuyển cho đơn vị khác các lò than chưa kiểm tra và không có giấy chứng nhận chất lượng kèm theo.

Để thực hiện việc này, các cơ sở sản xuất than phải củng cố, hoàn chỉnh các phòng thí nghiệm tại cảng rót than tiêu thụ, tổ chức lấy mẫu và phân tích mẫu than thường xuyên, lập giấy chứng nhận chất lượng giao cho đại diện bên tiêu thụ và gửi kèm theo phương tiện vận chuyển.

2. Các đơn vị trung chuyển than phối hợp với các đơn vị sản xuất than giám sát chất lượng than rót xuống phương tiện vận chuyển than và giám sát việc cấp giấy chứng nhận chất lượng của cơ sở sản xuất cho các hộ tiêu thụ khi giao than.

3. Các Công ty cung ứng than phải thường xuyên kiểm tra chất lượng than tiếp nhận từ đầu nguồn về công ty mình. Trên cơ sở giấy chứng nhận chất lượng của cơ sở sản xuất than, và kết quả phân tích mẫu kiểm tra của mình, các công ty phải lập giấy chứng nhận chất lượng than và giao cho hộ tiêu thụ khi giao than.

Để làm tốt công tác này, các Công ty cung ứng phải tăng cường công tác quản lý các bến bãi chứa than, tổ chức bộ phận kiểm tra chất lượng và xây dựng các trạm kiểm nghiệm ở các bãi chứa than.

Khi nhận được khiếu nại của các hộ tiêu thụ về chất lượng than, trong vòng 7 ngày các công ty phân phối than phải cử cán bộ đến hiện trường để giải quyết. Trong trường hợp lò than được xác nhận là không đảm bảo chất lượng và không thể gia công lại để đáp ứng mục đích sử dụng của hộ tiêu thụ, trong vòng 15 ngày (kể từ ngày giải quyết khiếu nại) các công ty phải đền bù cho hộ tiêu thụ lượng than hợp quy cách tương ứng và phân phối lò than không hợp quy cách đó cho hộ sử dụng khác theo kế hoạch.

Trong trường hợp lò than có thể gia công lại, trong vòng 15 ngày (kể từ ngày giải quyết khiếu nại) các công ty sẽ thỏa thuận với các hộ tiêu thụ mức đền bù hao hụt do chất lượng không đảm bảo theo tinh thần thông tư liên Bộ số 415-TT/LB ngày 23-11-1976 của liên Bộ Ủy ban Khoa học kỹ thuật Nhà nước — Ủy ban Kế hoạch Nhà nước — Ủy ban Vật giá Nhà nước và các quy định về giá bán than của Ủy ban Vật giá Nhà nước.

II. ĐỐI VỚI CÁC NGÀNH, CÁC ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC CƠ SỞ TIÊU THỤ VÀ SỬ DỤNG THAN

1. Trong các hợp đồng mua than ký với các cơ quan cung ứng than phải ghi rõ mức chất lượng, phương pháp kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng và phương thức giao nhận trên cơ sở các quy định trong tiêu chuẩn Nhà nước hay tiêu chuẩn ngành. Đối với các chủng loại than chưa có tiêu chuẩn cấp Nhà nước hay cấp ngành, hai bên cung ứng và sử dụng than thỏa thuận và ghi vào hợp đồng mức chất lượng và phương pháp kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng.

2. Khi nhận than, phải yêu cầu bên cung ứng than cấp các tài liệu chứng nhận chất lượng của lò than. Hai bên

cung ứng than và tiêu thụ có thể phối hợp cùng kiểm tra và lập biên bản về chất lượng lò than và lưu mẫu trong 3 tháng để xử lý khi cần thiết.

3. Sau khi nhận than, bên tiêu thụ phải tiến hành kiểm tra nghiệm thu. Nếu lò than không đảm bảo chất lượng quy định, trong vòng 7 ngày kể từ ngày giao nhận, cơ sở tiêu thụ phải lập hồ sơ khiếu nại gửi cho công ty phân phối cơ sở. Trong hồ sơ khiếu nại cần ghi rõ kết quả phân tích các chỉ tiêu chất lượng của phòng kiểm tra chất lượng KCS hay của phòng thí nghiệm do nhà máy gửi phân tích (các hồ sơ khiếu nại không kèm theo số liệu kết quả kiểm tra mẫu sẽ coi là không hợp lệ).

Việc lấy mẫu phải theo đúng các quy định trong TCVN, TCN hay trong hợp đồng đã ký kết (trong trường hợp chưa có TCVN hay TCN). Bên tiêu thụ có trách nhiệm bảo quản lò than nguyên vẹn về số lượng và chất lượng trong suốt thời gian chờ giải quyết khiếu nại.

Sau 10 ngày kể từ ngày gửi đơn khiếu nại, nếu không được công ty phân phối than cơ sở giải quyết, bên tiêu thụ có quyền gửi đơn khiếu nại lên Tổng công ty quản lý phân phối than, Bộ Điện và than (Vụ kỹ thuật) để giải quyết, đồng thời gửi cho Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa (Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước).

Sau 30 ngày kể từ ngày giao nhận than, mọi khiếu nại về chất lượng than đều không có giá trị.

4. Sau khi khiếu nại, nếu lò than được xác nhận là không đảm bảo chất lượng và được đền bù thì cơ sở tiêu thụ phải giao lại lò than đó cho cơ quan cung ứng cơ sở để phân bố lại cho hộ tiêu thụ khác theo kế hoạch.

5. Hàng tháng các cơ sở tiêu thụ phải phản ánh tình hình chất lượng than đã giao nhận cho công ty cung ứng cơ sở.

6. Hàng quý, sáu tháng và cuối năm các cơ sở tiêu thụ phải báo cáo cho Bộ, Tổng cục chủ quản (đối với các xí nghiệp ở trung ương) hay ban khoa học kỹ thuật tỉnh, thành trực thuộc trung ương (đối với các xí nghiệp địa phương) để tập hợp ý kiến và phản ánh cho Bộ Điện và than và Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước (Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa), nội dung cần thống kê rõ :

- Số lượng than được phân bổ theo kế hoạch,
- Số lượng than đã nhận,
- Số lượng than hợp quy cách,
- Tình hình khiếu nại và giải quyết các khiếu nại,
- Các kiến nghị.

Trên đây là một số hướng dẫn và quy định cụ thể, trong quá trình thực hiện, nếu gặp những khó khăn, vướng mắc hoặc có những đề nghị bổ sung sửa đổi gì, đề nghị các ngành, các địa phương, các cơ sở kịp thời trao đổi với Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa thuộc Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước và Vụ kỹ thuật Bộ Điện và than.

Hà Nội, ngày 18 tháng 1 năm 1979

K.T. Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học
và kỹ thuật Nhà nước

Phó chủ nhiệm

LÊ KHẮC

K.T. Bộ trưởng Bộ Điện và than
Thứ trưởng

TRẦN ANH VINH